

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Viết Xây**.

2. Bà **Bùi Minh Diệu**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Yên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị Q**, sinh năm 1990; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, khu 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Quang S**, sinh năm 1982; (Vắng mặt lần thứ hai)

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc Nguyên đơn chị **Vũ Thị Q** trình bày: Chị và anh **Phạm Quang S** tự do, tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn được UBND xã H, huyện N tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/7/2021. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh

tế gia đình. Anh S có hành động chửi bới, đánh đập và đuổi chị và con riêng của chị ra khỏi nhà. Chị phải dọn ra ngoài thuê nhà trọ được khoảng 02 tháng thì quay về sống chung với anh S. Nhưng anh S vẫn không thay đổi tiếp tục chửi bới, đánh đập chị 03 lần nữa và đuổi chị ra khỏi nhà. Tháng 7 năm 2023 chị làm đơn khởi kiện ra Tòa án sau đó lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian về đoàn tụ với anh S thì vợ chồng lại mâu thuẫn và anh S tiếp tục đánh đập chị. Do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã về số 45/286, khu 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương sinh sống đến nay. Chị và anh S sống ly thân kể từ thời điểm chị về thành phố H sinh sống đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh S.

Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quang S: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập anh S đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã H cung cấp: Trước khi kết hôn với chị Vũ Thị Q thì anh S đã có 01 đời vợ và 02 con (do bị bệnh nên vợ anh S đã mất). Sau đó, qua tìm hiểu anh S kết hôn với chị Q (chị Q có 01 đời chồng, đã ly hôn và có con riêng), hai anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 29/7/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau tại thôn A, xã H, huyện N. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu phát sinh từ con riêng của anh S, chị Q, anh S là người hiền lành, chịu khó làm ăn, chị Q là người khó tính, thường xuyên khó chịu với con riêng của anh S, không muốn hòa hợp gia đình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bất hòa, qua năm bắt chị Q hiện đang sinh sống ở thành phố H cùng con riêng của chị Q, anh S vẫn sinh sống ở địa phương. Chị Q, anh S sống ly thân từ năm 2023. Thời điểm anh, chị sống ly thân thì chị Q có làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh S tại Tòa án, nhưng sau đó rút đơn về nhưng cho đến nay tình cảm của hai vợ chồng cũng không được cải thiện. Nay chị Q tiếp tục khởi kiện xin ly hôn anh S đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và mâu thuẫn giữa vợ chồng để giải quyết.

Tại phiên Tòa: Chị Vũ Thị Q, anh Phạm Quang S vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Q đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các

điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị Q ly hôn anh Phạm Quang S; Về án phí: chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh S đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị Q đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Q và anh Phạm Quang S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện N nơi sinh sống của anh S tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Q và anh S là hợp pháp.

Chị Q khởi kiện xin ly hôn, anh S biết rõ việc chị Q khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh S không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q song tại lời khai của chị Q, Biên bản xác minh ngày 17/5/2024 đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị Q và anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị Q. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Q ly hôn anh S.

- *Về quan hệ con chung:* Không có, HĐXX không xem xét, giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung, vay nợ, công sức:* Không có, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị Vũ Thị Q khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Q ly hôn anh Phạm Quang S.

2. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003496, ngày 22 tháng 01 năm 2024.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Vũ Thị Q, anh Phạm Quang S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã H, huyện N;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long